

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH ĐỀ TÀI ĐẠT GIẢI KHUYẾN KHÍCH
GIẢI THƯỞNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ DÀNH CHO SINH VIÊN
TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC NĂM 2026**

TT	Mã số đề tài	Tên đề tài	Sinh viên/nhóm sinh viên thực hiện	Người hướng dẫn	Đơn vị
I	Lĩnh vực Khoa học tự nhiên				
1	39-102	Phát hiện URL Phishing sử dụng học máy	Nguyễn Anh Tuấn Nguyễn Thị Nhung	TS. Vũ Xuân Hạnh	Trường ĐH Mở Hà Nội
2	76-104	Nghiên cứu sự hình thành và một số tính chất của vi xoáy quang với hệ vi linh kiện quang cấu trúc Nano.	Nguyễn Thanh Tùng Nguyễn Thùy Linh	TS. Nguyễn Thị Huệ	Trường ĐH Hồng Đức
3	86-106	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số yếu tố khí hậu tới dịch sốt xuất huyết tại tỉnh An Giang.	Ngô Vương Quỳnh Chi Phan Thu Huệ	TS. Thái Thị Thanh Minh	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
4	101-103	Nghiên cứu dự báo giá cổ phiếu dựa trên phân tích tin tức thị trường và sử dụng kỹ thuật học sâu Deep Learning.	Trần Văn Mạnh Trần Thị Ly Đặng Thị Thùy Dung Nguyễn Thị Hiền Lương	PGS.TS Nguyễn Thị Thu Thủy	Trường ĐH Thương Mại
5	102-103	Nghiên cứu ứng dụng mô hình học tăng cường để tối ưu điều phối tài xế giao hàng theo thời gian thực tại Hà Nội	Bùi Thị Duyên Vũ Bùi Thùy Dương Hồ Minh Huyền	TS. Đặng Quốc Hữu	Trường ĐH Thương Mại
6	150-103	Nghiên cứu kỹ thuật học sâu cho bài toán tái cấu trúc vật thể trong không gian 3 chiều thông qua hình ảnh	Đinh Xuân Huy	PGS.TS Hoàng Văn Dũng	Trường ĐH Công nghệ Kỹ thuật TP.HCM
7	157-103	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào dự đoán sản lượng điện mặt trời	Danh Vũ Thị Ngọc Hân	TS. Nguyễn Văn Trung	Trường ĐH Công nghệ Kỹ thuật TP.HCM
8	174-103	Xây dựng hệ thống hỏi đáp pháp lý đa phương thức tiếng Việt (LegalQA)	Nguyễn Quang Hà Lê Thị Hương Ly	ThS. Phạm Ngọc Đông	Trường ĐH CMC
9	193-102	Mạng Nơ-ron Tích hợp Vật lý theo Lớp (L-PINN) cho Mô phỏng Nhiệt Đa lớp của Quá trình Thiêu kết Laser chọn lọc lớp Bột (L-PBF)/ Hybrid SR-PINN Modeling of Heat Transfer in Selective Laser Melting	Nguyễn Đức Hiếu	TS. Nguyễn Đức Hiếu	Trường ĐH Việt Nhật, ĐHQGHN
10	197-102	Develop The Application For Expiry Date Management And Dish Recommendation Based On Available Food And Drink	Hứa Nguyễn Minh Hiền Hoàng Thị Xuân Ny	ThS. Dung Cẩm Quang CN. Nguyễn Hữu An	Trường ĐH Tôn Đức Thắng
11	205-102	Hệ thống AIoT quan trắc, dự báo PM2.5 vi mô và cảnh báo sức khỏe thời gian thực	Thái Hồ Phú Gia Bùi Lê Hồng Tâm Võ Lê Thiên Ân	ThS. Nguyễn Đặng Thế Vinh	Trường ĐH Tư thục Quốc tế Sài Gòn

12	217-105	Nghiên cứu tổng hợp và khảo sát tính chất nhiệt sắc của vật liệu VO2	Nguyễn Thị Thanh Nhân Hồ Nguyễn Hồng Thắm Nguyễn Thị Tường Vy Lê Phương Thảo	PGS.TS Lê Thị Ngọc Loan	Trường ĐH Quy Nhơn
13	219-102	Nâng cao hiệu quả chuyển đổi số ngành quản lý đất đai dựa trên công nghệ nhận dạng ký tự quang học (OCR) và lập trình điều khiển chuột máy tính trên địa bàn xã Phù Cát, tỉnh Gia Lai	Nguyễn Hải Yến Nguyễn Xuân Huy Bùi Anh Văn Liêu Văn Khoa Lê Hồng Phi	TS. Nguyễn Trọng Đợi	Trường ĐH Quy Nhơn
14	281-106	Đánh giá chất lượng nước dưới đất khu vực đảo Phú Quốc	Nguyễn Ngọc Yến Vy Phạm Thị Ngoan Nguyễn Thị Hải Ý	ThS. Châu Hồng Thắng	Trường ĐH Sư phạm TpHCM
15	311-105	Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính kháng oxi hóa, kháng khuẩn của cây muồng hoàng yến (Cassia fistula L.)	Lê Ngọc Quang Tăng Bảo Phúc Nguyễn Thị Bảo Gấm Trần Châu Mỹ An Hoàng Nguyễn Bảo Ngọc	TS. Lê Thị Bạch TS. Nguyễn Thị Ánh Hồng	ĐH Cần Thơ
16	315-103	Nhận dạng và phân loại đám cháy thời gian thực bằng máy học	Trần Phạm Thái Toàn Nguyễn Phi Nhân Nguyễn Anh Kiệt	PGS.TS Nguyễn Thanh Hải	ĐH Cần Thơ
17	316-104	Nghiên cứu một số tính chất vật lý lượng tử của hệ hạt boson trong không gian bị giới hạn	Đinh Thị Hoa Nguyễn Trung Kiên Nguyễn Anh Tuấn Nguyễn Thị Yến	PGS.TS Phạm Thế Song ThS. Lò Ngọc Dũng	Trường ĐH Tây Bắc
18	387-101	Khảo sát tính chất và nghiên cứu một số áp dụng của hàm Lambert W	Bùi Phương Nam	TS. Võ Đức Thịnh	Trường ĐH Đồng Tháp
19	431-105	Nghiên cứu tổng hợp chấm carbon từ citrate, xác định tính chất acid-base và ứng dụng làm cảm biến huỳnh quang xác định hydrogen peroxide	Ngô Mai Anh Đặng Thị Bích Đào Kiều Đăng Vinh Vũ Trường Sơn Lưu Trường Thịnh	TS. Nguyễn Bích Ngân TS. Trần Thế Nga	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội
20	454-103	Nghiên cứu ứng dụng và cải tiến mô hình khuếch tán trong tạo ảnh có điều kiện	Trần Ngọc Đức Anh Trần Huy Hoàng Sơn Nguyễn Văn An Lê Quang Ngọc	ThS. Đỗ Thị Phương Thảo	Trường ĐH Hà Nội
21	456-103	Xây dựng mô hình tích hợp ICALiNGAM và học sâu trong dự đoán và phân tích nhân quả: Ứng dụng ICALiNGAM trong tối ưu hóa lộ trình người học	Nguyễn Anh Sáng Bùi Chu Bảo Yến	ThS. Bùi Quốc Khánh	Trường ĐH Hà Nội
22	459-103	Ứng dụng AI trong nhận diện cảm xúc từ giọng nói trong môi trường lớp học trực tuyến	Nguyễn Kim Ngân Lê Thị Hoài Thương Ngô Thị Ngọc Ánh Nguyễn Kim Định Nguyễn Thành Đạt	TS. Trịnh Bảo Ngọc	Trường ĐH Hà Nội
23	468-108	Đánh giá hoạt tính ức chế tổng hợp melanin của dịch chiết từ Kim tiền thảo (Desmodium styracifolium (Osbeck) Merr.)	Nguyễn Thùy Linh Hà Phương Ngân Lê Mỹ Duyên	PGS.TS Nguyễn Minh Nam	Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG TPHCM

24	469-104	Nghiên cứu sự đối lưu của nước ngầm trong hồ khai thác đá bằng cách sử dụng chất đánh dấu radon (^{222}Rn)	Võ Thanh Hùng Đỗ Thành Đạt	TS. Nguyễn Văn Thắng	Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG TPHCM
25	471-104	Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ số phân bố rắn - lỏng và tính chất của đất lên sự vận chuyển các đồng vị phóng xạ tự nhiên từ đất lên cây rau muống	Nguyễn Hoàng Nhật Nguyễn Đăng Khoa Phan Đình Huy	TS. Nguyễn Văn Thắng	Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG TPHCM
26	479-105	Nghiên cứu xác định chọn lọc Naproxen bằng phương pháp huỳnh quang sử dụng vật liệu g-C ₃ N ₄ /AgNPs	Trần Thị Phương	PGS.TS Phạm Thị Ngọc Mai	Trường ĐH Khoa học tự nhiên, ĐHQG HN
27	567-102	Nghiên cứu giai đoạn triển khai phần mềm an toàn theo mô hình DevSecOps và ứng dụng trong phát triển phần mềm trực tuyến kết hợp điện toán đám mây (Cloud Computing)	Nguyễn Hoàng Sơn Chu Văn Tuấn Phạm Minh Đạo Nguyễn Đức Minh	TS. Trần Trung	Trường ĐH Điện lực
28	570-106	Đánh giá tác động ngập úng diện rộng ảnh hưởng đến việc sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn xã Đại Huệ, tỉnh Nghệ An bằng công nghệ GIS và viễn thám	Nguyễn Quang Huy Hồ Đức Nhật Bàn Ánh Trắng	PGS.TS Lê Thị Giang	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
29	591-103	Xây dựng mô hình chọn đặc trưng gene tối ưu bằng thuật toán lai Red-billed Blue Magpie Optimizer (RBMO) và Secretary Bird Optimization Algorithm (SBOA) trong hệ thống hỗ trợ chẩn đoán sớm ung thư máu	Phùng Thị Ly Lê Hoàng Minh Nhật Bạch Ngọc Vy	ThS. Nguyễn Hải Yến ThS. Nguyễn Thế Hữu	Trường ĐH Công Thương TPHCM
30	592-103	Xây dựng bộ dữ liệu VIRES-HOTELABSA cho bài toán phân tích cảm xúc theo khía cạnh	Nguyễn Hữu Thắng Đoàn Tấn Minh Tân	TS. Nguyễn Hồng Vũ	Trường ĐH Công Thương TPHCM
31	593-103	Nghiên cứu tối ưu hóa bố trí tua-bin gió sử dụng thuật toán lai ghép FTTA-KOA với cơ chế tìm kiếm cục bộ và học đối lập động	Trần Đình Hải Nguyên Phùng Thị Như Ý Nguyễn Thị Mỹ Duyên	ThS. Đinh Nguyễn Trọng Nghĩa ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang	Trường ĐH Công Thương TPHCM
32	603-103	Ứng dụng học máy dự đoán trầm cảm ở lứa tuổi thanh thiếu niên	Lê Vũ Đăng Khoa Quảng Minh Phương Nguyễn Dạ Giao Đăng Hà Hồng Phương	ThS. Nguyễn Thị Hoài Linh	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TpHCM
33	614-105	Nghiên cứu chế tạo màng Cdot/Xơ mướp ứng dụng thu hồi dầu tràn	Lê Thị Hậu Trần Thu Thủy	PGS.TS. Đào Văn Dương	Đại học Phenikaa
34	645-101	A Two-Step Inertial Method for Variational Inclusions with Application to ℓ_1 -Sparse Portfolio Selection	Nguyễn Thế Sơn	PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Thủy	Đại học Bách khoa Hà Nội

35	649-103	Xây dựng mô hình Data Lake cho hệ thống RAG với cơ chế phát hiện lỗi hỏng tri thức trong tìm kiếm và phân tích bài báo học thuật tại Đại học Kinh tế Quốc dân	Nguyễn Thị Ngọc Linh Hoàng Anh Tuấn Đoàn Xuân Duy Bảo Phạm Tuấn Anh Trần Ngọc Nhân	TS. Phạm Xuân Lâm	Đại học Kinh tế Quốc dân
36	677-105	Nghiên cứu chế tạo cảm biến nano tích hợp với sắc ký lớp mỏng để phát hiện chất hữu cơ độc hại	Đỗ Đức Nguyên Hoàng Duy Long	PGS.TS. Phạm Thị Thu Hà	Đại học Thái Nguyên
37	678-105	Đánh giá khả năng cố định Pb và Zn trong đất ruộng ô nhiễm tại khu vực mỏ Pb/Zn làng Hích, Thái Nguyên bằng than sinh học từ sinh khối nông nghiệp dựa trên phân tích dạng hóa học và mô hình học máy	Nguyễn Hà Ngân	PGS.TS. Vương Trường Xuân	Đại học Thái Nguyên
38	708-103	Phân hoạch đồ thị mạng xã hội dựa trên các phương pháp tối ưu hoá metaheuristic.	Nguyễn Trần Viết Hào Huỳnh Bá Nhật Lê Mạnh Thắng Đặng Đại Khiêm	TS. Đặng Đại Thọ	Trường ĐH CNTT và TT Việt - Hàn, ĐH Đà Nẵng
II	Lĩnh vực Khoa học kỹ thuật và công nghệ				
1	26-201	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số của các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Văn Hoài Nguyễn Ngọc Nghĩa Nghĩa Trịnh Vũ Cẩm Quỳnh	TS. Lê Trọng Tùng	Trường ĐH Giao thông vận tải
2	27-205	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm bộ biến tần điều khiển không cảm biến cho động cơ PMSM ứng dụng trong xe điện	Trần Thanh Tùng Phan Đình Sơn Nguyễn Văn Tinh Phạm Gia Khải	TS. Nguyễn Thanh Lịch	Trường ĐH Giao thông vận tải
3	38-203	Xây dựng mô hình ứng dụng AI để phát hiện hành vi gian lận trong thi cử	Trần Minh Thư Đỗ Thị Duyên	ThS. Nguyễn Văn Sơn	Trường ĐH Mở Hà Nội
4	59-203	Giải pháp tối ưu quản lý phòng học thông minh với công nghệ LoRaWAN và IoT (Internet of Things)	Nguyễn Phan Nguyên Bảo Lê Văn Thái Ngô Văn Tiến Đạt	ThS. Nguyễn Đức Nhật Quang	Trường ĐH Khoa học, ĐH Huế
5	70-201	Đánh giá sức chịu cắt của dầm bê tông cốt thanh FRP dựa trên các mô hình thiết kế	Đặng Văn Duy	TS. Trương Gia Toại	Trường ĐH Đông Á
6	83-208	Nghiên cứu các điều kiện ảnh hưởng đến hiệu suất thu hồi pectin từ quả sung (Ficus racemosa L.).	Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thu Ánh Cáp Thị Khánh Linh Nguyễn Thị Trà	ThS. Đỗ Thị Hiền	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
7	144-209	Nghiên cứu và chế tạo mô hình máy ép viên nén nhiên liệu từ chất thải	Trần Thị Hiếu Nghi Nguyễn Thị Cẩm Tiên	ThS. Nguyễn Thị Hồng Nhung ThS. Lê Thị Ngọc Châu	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
8	156-201	Nghiên cứu, lựa chọn loại nút giao thông phù hợp với giao thông Việt Nam	Trần Đức Phú Vũ Nguyễn Minh Anh	PGS.TS Trần Vũ Tự	Trường ĐH Công nghệ Kỹ thuật TP.HCM

9	169-204	Xây dựng hệ thống xác thực danh tính người nói dựa trên sinh trắc học giọng nói	Hoàng Phương Huế Hoàng Văn Dũng Vũ Minh Quốc	ThS. Lê Thị Thùy Trang	Trường ĐH Đại Nam
10	187-205	Nghiên cứu và thiết kế giày cao gót thay đổi chiều cao linh hoạt nhằm nâng cao trải nghiệm của người tiêu dùng trong thời trang và sức khỏe	Hồ Minh An Phạm Thị Thảo Vi Hoàng Hải Nam Huỳnh Thị Như Quỳnh Phạm Minh Trí	ThS. Trần Phạm Quỳnh Như	Trường ĐH Công nghệ TpHCM
11	189-205	Xe tự hành ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ứng phó và dập tắt hỏa hoạn	Nguyễn Minh Hoàng Hồ Minh Sang Phạm Trung Kiên Nguyễn Thế Vĩ Phạm Nguyên Phát	TS. Nguyễn Văn Nhanh	Trường ĐH Công nghệ TpHCM
12	200-206	Nghiên cứu tổng hợp và đánh giá xúc tác hydrotalcite lưỡng chức hiệu năng cao trong chuyển hóa phế phẩm dầu axit từ cám gạo thành biodiesel	Trần Ngọc Anh Phan Đức Vĩnh Nguyễn Trần Bảo Ngọc	TS. Võ Nguyễn Xuân Phương TS. Trần Bội Châu	Trường ĐH Tôn Đức Thắng
13	201-210	Nghiên cứu tổng hợp xanh và đánh giá lớp phủ kháng khuẩn cho các bề mặt tiếp xúc cao dựa trên poly(pyrrole)/poly(vinyl) alcohol và nano Ag ổn định	Lê Thanh Thảo Nguyễn Huyền Trâm Ngô Quang Huy	TS. Võ Nguyễn Xuân Phương TS. Trần Bội Châu	Trường ĐH Tôn Đức Thắng
14	211-203	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu năng hệ thống UAV dựa trên FSO/RF	Đỗ Hà Linh Nguyễn Phan Kiên Cường	PGS.TS Phạm Thị Thúy Hiền	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông
15	268-206	Nghiên cứu xây dựng bộ sản phẩm “Hương Đà Lạt” từ nguồn nguyên liệu chứa tinh dầu đặc trưng của Đà Lạt	Nguyễn Thị Linh Loan Phạm Thị Kim Yến Hồ Bảo Hân Triệu Huệ Văn Đào Đại Trí	PGS.TS Trịnh Thị Điệp	Trường Đại học Đà Lạt
16	269-209	Nghiên cứu tổng hợp màng lọc chùng cất dạng sợi rỗng (Hollow Fiber MD Membrane) và ứng dụng trong xử lý nước nhiễm mặn	Nguyễn Thị Thu Uyên Phạm Nguyễn Phương Nghi Ngô Minh Phong	PGS.TS Nguyễn Công Nguyên TS. Nguyễn Thị Hậu	Trường Đại học Đà Lạt
17	331-203	Nghiên cứu, phát triển hệ thống phát hiện, theo dõi và báo động ứng dụng học sâu từ dữ liệu camera AI trong hỗ trợ tìm kiếm cứu hộ cứu nạn tại cảng biển	Nguyễn Đức Hải Dương Bùi Hải Đăng Đỗ Trung Kiên Phạm Quang Ninh	ThS. Nguyễn Văn Hùng	Trường ĐH Hàng Hải Việt Nam
18	333-207	Ảnh hưởng hàm lượng chất kiềm hoạt hóa đến tính công tác và cường độ của vữa geopolimer	Phạm Phương Duyên Nguyễn Công Minh Hiếu Trịnh Văn Sáng Nguyễn Kim Thanh	TS. Nguyễn Anh Đức	Trường ĐH Hàng Hải Việt Nam
19	356-205	Thiết kế mẫu máy in 3D Chocolate	Lê Hoàng Giang Nguyễn Thị Hồng Ân	ThS. Tống Chí Thông	Trường ĐH Văn Lang
20	357-209	Nghiên cứu tổng hợp màng sinh học từ chitosan và microcrystalline cellulose với chất cảm biến màu sắc anthocyanins ứng dụng theo dõi độ tươi của thực phẩm	Trương Vương Quốc Vinh, Huỳnh Dũng Thiêm Tô Thanh Sơn	TS. Nguyễn Đăng Khoa	Trường ĐH Văn Lang

21	359-201	Shophouse Thành phố Hồ Chí Minh: Nhận diện và đề xuất giải pháp giữ gìn, phát huy giá trị của các dãy nhà phố thương mại xung quanh chợ Bến Thành.	Lưu Công Phúc Huỳnh Thị Mỹ Lệ Trần Nhật Uy	ThS.KTS. Mai Lê Ngọc Hà ThS. KTS. Nguyễn Thị Thanh Nga	Trường ĐH Văn Lang
22	362-211	Nghiên cứu thuật toán chẩn đoán và hỗ trợ điều trị bệnh Parkinson ứng dụng công nghệ xử lý ảnh	Đinh Mạnh Hoàng Lê Trung Hiếu Nguyễn Thị Quỳnh Nguyễn Việt Hiệp	TS. Ngô Quang Vĩ	Trường ĐH Thủy Lợi
23	363-201	Nghiên cứu cơ chế phá hoại của tường chắn đất có cốt và đề xuất giải pháp tối ưu	Nguyễn Quang Huy Lương Minh Huyền Bùi Lê Duy Anh Lê Thị Ngọc Đoàn Hữu Hiếu	TS. Đỗ Tuấn Nghĩa	Trường ĐH Thủy Lợi
24	364-201	Đánh giá khả năng làm việc của kết cấu dầm liên hợp thép bê tông cải tiến	Trần Mạnh Cường Đàm Vĩnh Hưng Vũ Đức Trung	PGS.TS Nguyễn Ngọc Thắng	Trường ĐH Thủy Lợi
25	367-201	Nghiên cứu ứng sử sụp đổ dây chuyền của nhà cao tầng bằng bê tông cốt thép dưới kịch bản loại bỏ nhiều cột: ảnh hưởng của bản sàn và vách cứng	Nguyễn Đức Tuấn Nguyễn Thanh Tùng Nguyễn Văn Vương	TS. Phạm Phú Anh Huy	ĐH Duy Tân
26	368-208	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến quy trình sản xuất sản phẩm mứt nhuyển xoài kết hợp chanh dây	Tô Thị Mỹ Yên Trần Nguyễn Thị Mỹ Duyên Phan Lưu Ngọc Ánh Trương Lê Hoàng Vy	ThS. Phạm Thị Nga ThS. Ngô Thị Minh Thu	ĐH Duy Tân
27	397-205	Nghiên cứu chế tạo thiết bị thu thập dữ liệu về sản lượng và trạng thái hoạt động của máy móc phục vụ cho xử lý số liệu trên chuyên may	Nguyễn Hải Yến Nguyễn Hữu TRương	ThS. Phạm Văn Quyện	Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên
28	406-205	Robot phỏng sinh học biến hình thích ứng đa môi trường (BioBot)	Vũ Mạnh Tuấn Trần Văn Hoàng Trần Huy Long Nguyễn Nhật Minh	PGS.TS Hoàng Tiến Đạt	ĐH Công nghiệp Hà Nội
29	407-205	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ lai Hybrid Fuel cell và Pin Lithium – ion trên phương tiện xanh	Nguyễn Đức Hải Lương Bình Minh Nguyễn Lê Minh Trần Chung Nghĩa Phạm Duy An	TS. Vũ Hải Quân	ĐH Công nghiệp Hà Nội
30	449-205	Tích hợp công nghệ thị giác máy tính cho cánh tay Robot 6 bậc tự do ứng dụng trong các kho hàng thông minh	Lê Thị Ngọc Trâm Lê Văn Thức Bùi Đăng Hải Dương Hồ Đăng Quang Lê Văn Đạt	TS. Nguyễn Văn Mùi	Trường ĐH Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp
31	458-203	Nghiên cứu ứng dụng web lữu tiến trong phát triển ứng dụng di động đa nền tảng	Vũ Hữu Thông Lý Minh Tùng Lê Duy Hải	TS. Nguyễn Xuân Thắng	Trường ĐH Hà Nội
32	522-209	Nghiên cứu công nghệ trí tuệ nhân tạo và ứng dụng trong nhận diện bề mặt thành phẩm gỗ	Đinh Diệu Hương Nguyễn Hữu Việt Anh Lại Văn Minh	ThS. Hoàng Việt Dũng	Trường ĐH Lâm Nghiệp

33	530-207	Nghiên cứu sử dụng chất kết dính geopolymer làm bê tông thấm tiêu nước	Huỳnh Tấn Đạt Nguyễn Khánh Nguyên Nguyễn Văn Trong	TS. Lê Hoài Bảo	Trường ĐH Xây dựng Miền Tây
34	552-201	Tổ chức không gian kiến trúc Quảng trường Đông Kinh - Nghĩa Thục có ứng dụng công nghệ mới.	Ngô Bảo Trân Trần Mạnh Đức Phạm Khánh Giang Lê Bá Tùng Lâm	TS.KTS. Vương Hải Long	Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
35	553-201	Ứng dụng mô hình số Plaxis 3D trong phân tích tải trọng động và xử lý nền đất cho đường sắt tốc độ cao tại Việt Nam	Nguyễn Văn Dũng Hồ Quốc Bảo Quân	TS. Nguyễn Ngọc Thanh	Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
36	554-201	Ứng dụng GIS và trí tuệ nhân tạo vào quá trình đánh giá quỹ đất xây dựng trong lập đồ án quy hoạch chi tiết.	Nguyễn Thị Quỳnh Anh Hà Minh Ngọc Đào Minh Quang Nguyễn Đăng Khoa Lê Nguyễn Thủy Tiên	TS. KTS. Lương Tiến Dũng TS. Nguyễn Quốc Huy	Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội
37	580-208	Nghiên cứu nâng cao hoạt tính sinh học của polysaccharide từ rong Ceratophyllum submersum bằng các phương pháp khác nhau	Trịnh Thị Bích Huyền Trần Khánh Linh Trần Thảo Vân Trọng Nguyễn Hoàn Phương Thùy Nguyễn Châu Yến Nhi	TS. Hoàng Thị Ngọc Nhon ThS. Nguyễn Thị Thu Huyền	Trường ĐH Công Thương TPHCM
38	581-206	Nghiên cứu phối chế sản phẩm gel tẩy tế bào chết từ chiết xuất vỏ quả dứa (Ananas comosus L.)	Dư Đức Minh Thành Trần Sang Thiên Phú Trần Dương Thủy Trang Nguyễn Ngọc Minh Trang Lý Thị Cẩm Tú	TS. Lê Thị Hồng Thúy	Trường ĐH Công Thương TPHCM
39	611-203	Nghiên cứu hệ thống điều khiển máy bay không người lái bằng gắng tay cảm biến thông qua kết nối không dây	Vũ Đình Dũng Lê Mạnh Trung Nguyễn Duy Hưng Tô Thế Đạt	PGS.TS Vũ Lê Huy	Đại học Phenikaa
40	612-203	Nghiên cứu, thiết kế và lập trình điều khiển robot song song Delta Rostock	Phạm Ngọc Việt Vũ Đình Dũng Đặng Thế Duy Nguyễn Hoàng Việt An Lê Văn Tuấn	TS. Nguyễn Đình Dũng	Đại học Phenikaa
41	634-205	Nghiên Cứu Và Phát Triển Robot Tự Cân Bằng Có Gắn Bánh Xe Có Thể Di Chuyển Linh Hoạt Và Nhảy	Trần Nguyên Bình Vũ Mạnh Hùng Bùi Gia Huy	TS. Nguyễn Tiến Dũng ThS. Lê Bảo Việt	Đại học Bách khoa Hà Nội
42	636-207	Nghiên Cứu Khả Năng Sử Dụng Nanocellulose Từ Bã Mía Làm Chất Trợ Trong Quá Trình Nhuộm Tận Trích Vải Cotton Dệt Thoi	Tô Phương Thảo Kiều Thị Huyền Phương Nguyễn Thị Thủy Linh	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thắng	Đại học Bách khoa Hà Nội
43	713-205	Thiết kế, chế tạo thiết bị sản xuất nước từ không khí ẩm hướng đến ứng dụng ở môi trường biển đảo	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	TS. Nguyễn Hữu Nghĩa	Trường ĐH Nha Trang
III	Lĩnh vực Khoa học Y, Dược				
1	61-502	Vai trò của chỉ số tương hợp nhĩ thất trái trong chẩn đoán suy tim phân suất tổng máu bảo tồn	Lê Mỹ Trâm	GS.TS. Huỳnh Văn Minh	Trường ĐH Y Dược, ĐH Huế

2	72-502	Mối liên hệ giữa Kiến thức và Hành vi ăn uống của bệnh nhân viêm loét dạ dày- tá tràng điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Quảng Nam năm 2025	Nguyễn Đỗ Thiên Thanh	TS. BS. Vũ Thị Bắc Hà	Trường ĐH Đông Á
3	140-503	Khảo sát tình hình sử dụng kháng sinh dự phòng trên phẫu thuật chỉnh hình chi dưới tại Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Phạm Ngọc Phương Trâm Võ Thị Phương Như Nguyễn Mỹ Hạnh Hoàng Trọng Quân	ThS. Nguyễn Ngọc Quý	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
4	142-503	Nghiên cứu in vivo tác dụng của cao chiết Ngó sen (<i>Nelumbo nucifera</i> Gaertn. <i>Nelumbonaceae</i>) trên bệnh lý đường tiêu hóa	Trương Diễm Khanh Trương Thịnh Minh Quang	DS. CKII. Võ Thị Thu Hà ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
5	148-501	Kiến thức, thái độ và thực hành đối với công nghệ AI và Chatgpt của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Huỳnh Phạm Đức Trí Dư Hồng Ngọc Nguyễn Minh Nghĩa Phan Thị Thúy Nga	TS. Tô Thị Liên	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
6	162-502	Viêm phổi kém đáp ứng điều trị và một số yếu tố liên quan ở trẻ 2 tháng đến 5 tuổi tại Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây	Trần Thị Thanh Nhân Phan Văn Yên Nguyễn Công Tâm Nguyễn Kiều Băng Linh	TS.BS. Nguyễn Bích Vân	Trường ĐH Tây Nguyên
7	163-502	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Đa khoa Xanh Pôn năm 2025	Nguyễn Trung Vũ Phạm Đình Thương Huyền Khiếu Diễm Quỳnh Dương Tường An Nguyễn Thị Mỹ Duyên	TS.BS. Nguyễn Văn Triệu	Trường ĐH Đại Nam
8	164-502	Mối liên quan giữa kỹ năng giao tiếp và mức độ tự tin trong thực hành lâm sàng của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Đại Nam năm 2025	Nguyễn Thủy Tiên Nguyễn Phương Thảo Khuất Thị Thảo Hoàng Xuân Quỳnh Lê Thị Huyền Nga	TS. Trần Quang Huy	Trường ĐH Đại Nam
9	346-504	Kiến thức, thái độ và nhu cầu của sinh viên Đại học Y Dược TP.Hồ Chí Minh về đào tạo các nội dung liên quan đến sức khỏe toàn cầu	Lê Bảo Phúc Nhân Nguyễn Phú Nhất Phạm Ngọc Thọ Ngô Quỳnh Như Hà Vũ Phúc Minh	TS. Huỳnh Hồ Ngọc Quỳnh TS. BS Nguyễn Ngọc Tú	Đại học Y Dược TP.HCM
10	347-503	Khảo sát so sánh thành phần hoá học và tác dụng chống oxy hoá, ức chế α -glucosidase của các bộ phận dùng khác nhau từ cây Núc nác (<i>Oroxylum indicum</i> (L.) Kurz)	Trần Thanh Ngân Thạch Anh Chương Nguyễn Thị Quỳnh Ngã Đào Quốc Huy	PGS.TS. Trần Thị Vân Anh	Đại học Y Dược TP.HCM
11	349-503	Tổng hợp và đánh giá khả năng kháng khuẩn của một số dẫn chất ether và diol của eugenol	Trần Ngọc Hoàn Vũ Phạm Minh Hoàng Lê Thị Kim Chi	ThS. Phan Minh Hoàng	Đại học Y Dược TP.HCM
12	353-504	Tỷ lệ trầm cảm, kỳ thị và mối liên quan đến hỗ trợ xã hội, tuân thủ điều trị ở bệnh nhân HIV nam quan hệ tình dục với nam tại phòng khám ngoại trú Thành phố Hồ Chí Minh	Tô Hồng Nguyệt Nguyễn Dương Minh Tài	PGS.TS.BS. Huỳnh Giao Võ Triều Lý	Đại học Y Dược TP.HCM

13	375-502	Đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi điều trị ung thư đại tràng có áp dụng quy trình phục hồi sớm ERAS tại Bệnh viện Trung Ương Huế	Lê Nguyễn Minh Khoa Ngô Thị Mến Thương Trương Gia Hân Nguyễn Văn Huy Phan Cao Hồng Nhut	PGS.TS.BS. Nguyễn Thanh Xuân BS.CKI Lê Văn Lộc Phát	ĐH Duy Tân
14	377-501	Phát triển mô hình phân tích tích hợp Transcriptomics nhằm khảo sát đặc trưng phân tử và động học đáp ứng sinh học của xạ trị Proton và Photon trên các tế bào ung thư	Trần Võ Lâm Nhi Nguyễn Ngọc Thảo Vân Hồ Bình Phương	TS. Đinh Phong Sơn ThS. Trần Châu Mỹ Thanh	ĐH Duy Tân
15	443-502	Đánh giá phản xạ Hoffman và các chỉ số dẫn truyền thần kinh ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng có chèn ép rễ thần kinh L5	Nguyễn Hữu Lâm Phạm Duy Thái Nhữ Nguyệt Ánh Vũ Hà Liên Trần Huy Thịnh	TS. Lê Trung Đức	Học viện Quân y
16	445-504	Nghiên cứu tổng hợp màng kháng khuẩn và đánh giá sơ bộ khả năng làm lành vết thương của Chitosan/Polyvinyl Alcohol và chiết xuất trà Tràm	Nguyễn Thị Cát Chi Nguyễn Quang Bách Nguyễn Hà Anh Quân Phạm Trí Dũng Cao Đắc Thắng	TS. Nguyễn Bá Hưng	Học viện Quân y
17	604-504	Thực trạng lo âu và trầm cảm qua các giai đoạn của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Y Hà Nội năm học 2022-2023	Hà Minh Đức Hà Hải Đăng Vũ Trần Quỳnh Trang Phan Thanh Hải Trần Thơ Nhi	TS. Trần Thơ Nhi	Trường ĐH Y Hà Nội
18	605-502	Nghiên cứu tình trạng rối loạn kinh nguyệt ở sinh viên nữ Trường Đại học Y Hà Nội và giải pháp số hóa hỗ trợ quản lý chu kỳ kinh nguyệt	Lỗ Bá Cương Đỗ Thanh Tùng Trần Minh Đức Phạm Hồng Hà	TS.BSNT Nguyễn Phương Tú	Trường ĐH Y Hà Nội
19	619-501	Tình trạng căng thẳng do mạng xã hội ở sinh viên hệ bác sĩ năm thứ nhất Trường Đại học Phenikaa năm học 2024 - 2025 và một số yếu tố liên quan	Bùi Phương Hoa Nguyễn Thị Vân Anh Nguyễn Hoàng Yến	ThS. Hoàng Thị Ngọc Anh	Đại học Phenikaa
20	722-503	Ứng dụng mạng nơ-ron tích chập xây dựng mô hình phân loại các chất ức chế TNF- α	Nguyễn Ngọc Thạch	GS.TS Phan Bách Thắng	Trường ĐH Khoa học Sức khỏe, ĐHQG TP.HCM
IV	Lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp				
1	191-601	Nghiên cứu liên kết trên toàn hệ gen về sự hình thành màu vỏ lụa trên bộ sưu tập giống lúa bản địa Việt Nam/ Genome-Wide Association Analysis of Rice Bran Pigmentation in Vietnamese Landrace Rice	Trần Huy Dương	TS. Tạ Kim Nhung	Trường ĐH Việt Nhật, ĐHQGHN
2	376-605	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tăng sinh khối rễ bất định ở sâm Ngọc Linh	Nguyễn Trần Kim Long Nguyễn Thị Thu Thủy Vân Thị Kiều Nga Vân Nguyễn Thảo Linh Lê Văn An	TS. Hồ Thanh Tâm	ĐH Duy Tân
3	500-601	Nghiên cứu môi trường tăng sinh khối nấm cộng sinh vùng rễ lan Kiếm (Cymbidium sp.)	Đỗ Thị Thương Huỳnh Tấn Duy	TS. Bùi Minh Trí	Trường ĐH Nông Lâm TpHCM

4	501-605	Đánh giá khả năng đối kháng của một số dòng nấm cộng sinh với nấm gây bệnh đốm lá trên cây lan <i>Dendrobium</i>	Phạm Diễm My Vương Thị Huyền Nguyễn Minh Đăng Trần Minh Thu	TS. Phạm Minh Duy	Trường ĐH Nông Lâm TpHCM
5	503-605	BIODEGRADATION OF THIAMETHOXAM WITH SODIUM ALGINATE/BIOCHAR IMMOBILIZED <i>Bacillus</i> sp.	Cao Thị Uyển Nhi Hàng Ngọc Anh Nguyễn Thị Ngọc Huyền	ThS. Nguyễn Thị Vân Anh	Trường ĐH Nông Lâm TpHCM
6	505-605	Nghiên cứu tái sinh thông qua scalp và tạo dòng chuỗi biến dị in vitro bằng phương pháp chiếu xạ tia gamma ^{60}Co	Phùng Gia Khang Nguyễn Đức Tài	ThS. Đặng Huỳnh Thúy Vy	Trường ĐH Nông Lâm TpHCM
7	515-602	Ảnh hưởng của Tryptophan lên năng suất sinh trưởng và các chỉ tiêu thân thịt ở gà Nòi lai giai đoạn 5-12 tuần tuổi	Lê Bích Ngọc Võ Huỳnh Anh Thơ Nguyễn Thị Huyền Trân Hứa Ngọc Đăng Lai Hoàng Tuấn Kiệt	PGS.TS Nguyễn Thùy Linh	Đại học Trà Vinh
8	520-603	Từ DNA đến biến đổi khí hậu: Tương lai nào cho loài đặc hữu Ếch gai sần mẫu sơn	Nguyễn Thu Quỳnh Hoàng Văn Dung Sùng Minh Thu Nguyễn Đình Sang Đào Duy Mạnh	TS. Trần Văn Dũng	Trường ĐH Lâm Nghiệp
9	523-603	Nghiên cứu phương pháp phân loại thích hợp cho các khu vực canh tác cà phê bằng dữ liệu viễn thám đa thời gian phục vụ thích ứng với EUDR tại tỉnh Điện Biên	Đinh Hoàng Huy Nguyễn Trọng Đạo Nguyễn Trọng Nghĩa Đào Thế Anh Hoàng Thanh Sơn	TS. Nguyễn Trọng Cường	Trường ĐH Lâm Nghiệp
10	526-605	Khảo sát ảnh hưởng của một số điều kiện sấy đến chất lượng và hoạt tính kháng oxy hoá của bột gừng đen (<i>Kaempferia parviflora</i> Wall. ex. Baker)	Hoàng Nhật Phi	TS. Phạm Thị Mỹ Trâm	Trường ĐH Thủ Dầu Một
11	573-602	Xác định tỉ lệ nhiễm và khả năng kháng kháng sinh của các chủng <i>E. coli</i> và <i>Salmonella</i> phân lập từ giò, chả tại các chợ dân sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội	Đinh Ngọc Long Lê Quang Hiếu Nguyễn Xuân Huy Lê Bích Ngọc Vũ Thị Phương Anh	TS. Trương Hà Thái	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
12	575-602	Đánh Giá Các Yếu Tố Ảnh Hưởng Và Ứng Dụng Quy Trình Cô Đặc ASFV Trong Phát Hiện Virus Từ Nước Thải Chăn Nuôi Phục Vụ Giám Sát Môi Trường	Trần Thị Mỹ An Nguyễn Thị Kiều Anh Trần Ngọc Diễm Đinh Mỹ Duyên	PGS.TS Mai Thị Ngân	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
13	577-604	Nghiên cứu ảnh hưởng của lá trầu lên men bổ sung trong thức ăn đến tăng trưởng, sử dụng thức ăn và khả năng kháng bệnh ở cá chép vây	Đặng Hoài Thương Nguyễn Hùng Anh Ngô Quang Sơn Trần Nhật Minh Lê Minh Phước	PGS.TS Nguyễn Thị Mai	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
14	682-602	Nghiên cứu một số đặc điểm dịch tễ và bệnh lý của chó mắc bệnh Care tại tỉnh Thái Nguyên	Chu Lâm Huy Nguyễn Thị Ngọc Mai	TS. Đặng Thị Mai Lan	Đại học Thái Nguyên
V	Lĩnh vực Khoa học xã hội				

1	9-305	Hình phạt đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo pháp luật hình sự của một số quốc gia trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam	Vũ Đình Tự Nguyễn Văn Quyết Phạm Minh Trang Nguyễn Thu Trang	ThS. Lư Kế Trường	Trường ĐH Lao động - Xã Hội
2	13-308	Sáng tạo nội dung số về lễ hội truyền thống thông qua trí tuệ nhân tạo cho thanh niên tỉnh Hưng Yên	Đàm Thu Phương Lê Thị Hồng Nhung Nguyễn Thị Mai Quỳnh	ThS. Nguyễn Ánh Nguyệt	Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam
3	31-303	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo tạo sinh (GEN AI) trong thiết kế và tổ chức dự án học tập môn Toán cho học sinh lớp 4	Nguyễn Kiều Anh, Lê Thị Anh Thư Trần Thị Lệ Huyền Mai Thị Phương Đỗ Thị Lan.	TS. Lê Thị Hồng Chi	Trường ĐH Hùng Vương
4	32-303	Dạy học hình học thông qua trải nghiệm công nghệ thực tế ảo cho học sinh trung học cơ sở	Nguyễn Khánh Chi Ngô Đức Duy Nguyễn Đức Anh Trần Thị Quế Phùng Thị Ngọc Mai.	ThS. Lê Ngọc Sơn	Trường ĐH Hùng Vương
5	33-303	Ảnh hưởng của trí tuệ cảm xúc đến kết quả học tập của sinh viên năm thứ nhất	Nguyễn Minh Anh Đinh Thu Phương Hoàng Kim Ngân Nguyễn Khánh Linh Phan Thị Thúy Nga	TS. Trần Đình Chiến	Trường ĐH Hùng Vương
6	37-305	Hoạt động bảo chữa của trợ giúp viên pháp lý từ thực tiễn địa bàn thành phố Hà Nội	Dương Thị Phương Anh Văn Hà Minh Ánh Hoàng Thị Uyên	ThS. Lý Bích Hường	Trường ĐH Mở Hà Nội
7	41-305	Quyền của người khuyết tật theo pháp luật Việt Nam	Phạm Đỗ Thúy Anh Đỗ Thu Hà Nguyễn Khánh Toàn	TS. Nguyễn Đức Thiện	Học viện Hành chính và Quản trị công - HV Chính trị Quốc gia HCM
8	46-303	Nghiên cứu mối tương quan của sự cam kết học tập với kết quả học tập môn Viết của sinh viên khoa Tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Huế	Nguyễn Lê Ngọc Diệp Nguyễn Phước Gia Hân Nguyễn Thị Hoài	TS. Phan Đỗ Quỳnh Trâm	Trường ĐH Ngoại Ngữ, ĐH Huế
9	66-302	Nâng cao kỹ năng quản lý hoạt động học tập cho sinh viên ngành quan hệ lao động, Trường Đại học Công đoàn trong chuyển đổi số	Nguyễn Như Quỳnh Nguyễn Ngọc Minh Trí Hoàng Yến Nhi Nguyễn Tuấn Phong	TS. Nguyễn Thị Thanh Thảo	Trường Đại học Công đoàn
10	78-303	Phát triển tư duy thiết kế cho học sinh thông qua các chủ đề STEM thông minh theo hình thức Câu lạc bộ phần “Dòng điện, mạch điện” - Vật lí	Võ Ngọc Mai Thy Trần Huỳnh Mỹ Thuận Lê Quốc Anh Nguyễn Phước Diệu Hiền Trần Quang Huy	TS. Phùng Việt Hải	Trường ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng
11	82-303	Xây dựng bộ học liệu số về thiên nhiên và môi trường thành phố Đà Nẵng tích hợp trong dạy học chủ đề “Vật sống” môn khoa học tự nhiên	Nguyễn Hồ Anh Tiên Nguyễn Ngọc Thanh Huyền Phạm Trần Ái Ly Nguyễn Thị Mẫn Phạm Thị Thảo	TS. Trương Thị Thanh Mai	Trường ĐH Sư phạm, ĐH Đà Nẵng

12	84-302	Ứng dụng mô hình GANTT - EFAS - FUZZY - AHP - TOPSIS để lựa chọn ý tưởng khởi sự kinh doanh xanh cho sinh viên các Trường đại học tại Thành phố Hà Nội.	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi Hoàng Thu Uyên Phan Anh Vân Vũ Thanh Hằng Nguyễn Hoàn Nam	ThS. Trần Trung Dũng	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
13	85-305	Nghiên cứu quy định của pháp luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội - thực tiễn tại địa bàn tỉnh Hà Giang.	Đào Xuân Nam Phạm Diệp Anh Đoàn Thị Diệp Quách Thị Thuý Trang	ThS. Nguyễn Quý Phương Anh	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
14	92-302	Nghiên cứu các điều kiện ảnh hưởng đến phát triển cảng xanh tại Việt Nam: Từ thực tiễn cảng Cái Mép – Thị Vải đến định hướng cho hệ thống cảng biển Việt Nam	Vũ Hoàng Khánh Ngọc Dương Thị Hồng Nhung Chu Thị Thảo Bùi Hạ Nghi	TS. Lê Thị Việt Nga	Trường ĐH Thương Mại
15	93-302	Trí tuệ cảm xúc giảng viên và sự nhiệt huyết học tập của sinh viên: nghiên cứu thực nghiệm tại các trường đại học khối kinh tế ở Hà Nội	Bùi Thuý Linh Nguyễn Thị Kiều Oanh Hà Kiều Anh Nguyễn Thị Yến Nhi Hoàng Phạm Minh Thư	PGS.TS Trần Văn Trang ThS. Hòa Thị Tươi	Trường ĐH Thương Mại
16	95-302	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực số của sinh viên kế toán- kiểm toán tại Hà Nội	Sơn Thị Yến Nhi Nguyễn Thị Hương Nguyễn Thị Minh Huyền Lê Thị Ngọc Minh Lê Yến Nhi	TS. Phan Hương Thảo	Trường ĐH Thương Mại
17	99-302	Nghiên cứu tác động của tẩy xanh đến ý định tiêu dùng mỹ phẩm xanh của gen Z tại Việt Nam: tiếp cận theo mô hình C-A-B	Đỗ Thị Minh Đỗ Thị Hoài Trang Trần Thị Thu Thủy Trần Khánh Linh	ThS. Lương Nguyệt Ánh ThS. Hồ Thị Mai Sương	Trường ĐH Thương Mại
18	100-302	Ứng dụng AI trong cá nhân hoá dịch vụ và hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại Việt Nam	Nguyễn Đỗ Khánh Chi Bùi Vũ Thảo Vy Nguyễn Minh Hằng	TS. Phùng Việt Hà	Trường ĐH Thương Mại
19	105-305	Legal issues regarding advertising disseminators and recommendations for improvement	Lê Thanh Thùy Phạm Gia Kiệt Vũ Thị An Dương Nguyễn Thị Anh Thơ Nguyễn Võ Hạnh Tâm	ThS. Mai Nguyễn Dũng	ĐH Kinh tế TpHCM
20	109-302	The double-edged sword of ai use: Enhancing mental well-being or fostering addiction? An empirical study based on compensatory internet use theory and flow theory	Bùi Minh Duyên Trần Hoàng Kim Ngân	PGS.TS Đỗ Thị Hải Ninh	ĐH Kinh tế TpHCM
21	110-302	Blockchain - enabled credibility in sustainable marketing: Building gen z's trust and green loyalty amid greenwashing	Nguyễn Nhật Long Phan Nguyễn Doanh Doanh Hoàng Phương Linh Phạm Nguyễn Như Trúc Lê Hữu Phát	TS. Đỗ Ngọc Bích	ĐH Kinh tế TpHCM
22	116-303	It job market analysis on e-recruitment in vietnam: Comparing machine learning models for salary prediction program	Vương Thùy Linh	TS. Nguyễn Mạnh Tuấn	ĐH Kinh tế TpHCM

23	141-302	Developing a model for evaluating and selecting paper suppliers integrating sustainability criteria using the ahp-saw method: a case study of th green sky co., ltd	Lại Cao Thắng Phạm Nguyễn Quốc Tú	TS. Trần Hoàng Cẩm Tú	Trường ĐH Nguyễn Tất Thành
24	152-303	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	Thái Minh Tuệ Ngô Thị Tuyết Nhung	TS. Đặng Thị Minh Tuấn	Trường ĐH Công nghệ Kỹ thuật TP.HCM
25	155-302	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến sự chấp nhận chuyển đổi số của các doanh nghiệp vừa và nhỏ	Nguyễn Thị Trâm Trương Ngọc An Thanh Bùi Thanh Thảo	TS. Hồ Thị Hồng Xuyên	Trường ĐH Công nghệ Kỹ thuật TP.HCM
26	166-302	Ảnh hưởng của đạo đức lãnh đạo đến sự hài lòng công việc của nhân viên tại các doanh nghiệp vừa và nhỏ ngành dịch vụ CNTT ở Hà Nội	Ninh Thị Thu Nga Nguyễn Đức Linh Lê Hữu Trân Phạm Khánh Phương	ThS. Nguyễn Thị Như Quỳnh	Trường ĐH Đại Nam
27	167-301	Nhu cầu tham vấn tâm lý của sinh viên trường Đại học Đại Nam	Hoàng Mai Linh Vũ Đức Thắng Hoàng Thị Thảo Nguyễn Cao Cường	TS. Phạm Thị Hồng Phương	Trường ĐH Đại Nam
28	173-302	Virtual Voices, Real Behaviors: The Impact of AI Influencers on Health-Promoting Intention in Vietnam (Tiếng nói ảo, Hành vi thật: Tác động của người có sức ảnh hưởng tạo bởi AI đến việc thúc đẩy Hành vi Sức khỏe tại Việt Nam)	Ngô Tiến Công Phan Thị Thanh Thủy Kim Xuân Mai	ThS. Trương Thùy Trang TS. Lê Tiến Trung	Trường ĐH CMC
29	179-301	Ảnh hưởng của thói quen xem video giải trí ngắn trên mạng xã hội đến khả năng kiểm soát chú ý của sinh viên Trường Đại học Công nghệ TP. Hồ Chí Minh: Vai trò của các yếu tố trung gian	Võ Thị Huyền Nhi	ThS. Phạm Văn Sỹ	Trường ĐH Công nghệ TpHCM
30	181-303	Vai trò trung gian của trải nghiệm dòng chảy trong mối quan hệ giữa học tập dựa trên trò chơi hóa và động lực học tập của sinh viên Trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh.	Trương Huỳnh Như Mai Võ Yến Nhi Nguyễn Văn Hanh	TS. Nguyễn Lưu Thanh Tân	Trường ĐH Công nghệ TpHCM
31	182-302	Tác động chuyển đổi số đến hiệu suất ESG trong các doanh nghiệp Logistics tại Thành phố Hồ Chí Minh: Vai trò điều tiết của quy mô doanh nghiệp	Phan Anh Thư Phạm Thị Yến Nhi Đoàn Dự	TS. Tăng Minh Hường	Trường ĐH Công nghệ TpHCM
32	183-302	Các nhân tố tác động đến ý định khởi nghiệp nhằm kiến tạo nghề nghiệp của sinh viên ngành thương mại điện tử trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Hồ Minh Thuận Nguyễn Thị Cẩm Tú Nguyễn Trúc Quỳnh Nguyễn Trần Diễm Trinh Đinh Trường Thịnh	PGS.TS. Trần Văn Tùng ThS. Ngô Ngọc Nguyên Thảo	Trường ĐH Công nghệ TpHCM

33	196-302	Tác động của quản trị doanh nghiệp đến hiệu suất phát thải Carbon: Bằng chứng thực nghiệm từ các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Thuỳ Thuỳ Trang	PGS.TS Lê Thị Mỹ Hạnh	Trường ĐH Tôn Đức Thắng
34	207-301	Vai trò trung gian của nỗi sợ bị bỏ lỡ và vai trò điều tiết của chánh niệm	Hồ Đại Phát Phạm Ngọc Thuỳ Trang	TS. Phan Thị Cẩm Giang	Trường ĐH Tư thực Quốc tế Sài Gòn
35	216-302	Nghiên cứu các nhân tố tác động đến ý định trở lại không gian học tập, làm việc chung của giới trẻ gen Z tại Việt Nam	Nguyễn Thị Hân Phan Thu Ngân Nguyễn Thị Hạnh Đào Hương Giang	ThS. Nguyễn Việt Dũng	Học viện Công nghệ Bưu chính viễn thông
36	220-301	Các lỗi nhận thức với vấn đề sức khỏe tâm thần của SV Trường Đại học Quy Nhơn	Nguyễn Gia Bảo Lê Thị Kim Phụng Lê Thảo Nguyên Trần Hữu Huy Đào Trọng Lưu	ThS. Nguyễn Thị Thuỳ Trang	Trường ĐH Quy Nhơn
37	221-302	Nghiên cứu vai trò trung gian của ngăn ngừa gian lận trong mối quan hệ giữa quản trị công ty với chất lượng báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết Việt Nam	Phạm Hồng Thắm Trần Thị Minh Nhân Nguyễn Kiều Oanh Trần Thị Thanh Thù Trần Nguyễn Gia Mẫn	TS. Lê Trần Hạnh Phương	Trường ĐH Quy Nhơn
38	222-302	Ảnh hưởng của việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào quá trình học tập đến kết quả học tập của sinh viên tại các trường đại học ở Việt Nam	Trần Minh Tú Nhi Nguyễn Quốc Bảo Lê Hương Trà Phan Huỳnh Thanh Ngân Nguyễn Sanh Lợi	TS. Nguyễn Tiến Dũng	Trường ĐH Quy Nhơn
39	224-303	Ứng dụng kỹ thuật KWLH trong dạy học Thống kê – Xác suất ở tiểu học theo hướng phát triển năng lực	Lê Thị Hậu Nguyễn Ngọc Quỳnh Như Dương Huỳnh Anh Thư Võ Thị Ái Sương Hồ Ánh Tuyết	TS. Lê Thanh Bính	Trường ĐH Quy Nhơn
40	226-303	Sử dụng Podcast và Video Tiktok trong dạy học đọc hiểu truyện ngắn Việt Nam hiện đại (Nghiên cứu trường hợp tác phẩm "Vợ nhặt" và "Chí phèo" - SGK lớp 11, tập 1, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)	Nguyễn Ngọc Chi Phạm Minh Châu	PGS.TS Nguyễn Thị Hiên	Trường ĐH Hải Phòng
41	227-303	A Practical Design of a Learning Management System to Support English Self-Study for High School Students	Vũ Phương Anh Vũ Thị Thanh Phương Phạm Thị Linh	TS. Đỗ Thị Thuỳ Linh	Trường ĐH Hải Phòng
42	230-304	Tác động của việc chơi Game Online đến năng lực Tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngôn ngữ tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Lê Phương Mai Lê Đoàn Khánh Như	TS. Hà Trọng Nghĩa	Trường ĐH Mở TpHCM
43	234-302	Thúc đẩy tiêu dùng xanh của người tiêu dùng thế hệ Z tại Việt Nam trong kỷ nguyên số: Vai trò của tiếp thị truyền thông xã hội và kiến thức môi trường	Tổng Thị Thu Hương Thái Hồng Phúc Trương Thị Quỳnh Anh Nguyễn Trịnh Minh Hương Trần Nguyễn Bảo Phúc	TS. Lê Đăng Lãng	Trường ĐH Mở TpHCM

44	235-302	Hành vi tài chính trong kỷ nguyên số: Giải mã khoảng cách từ ý định đến hành vi sử dụng Mua trước trả sau (BNPL) của Thế hệ Z	Phạm Trần Ngọc Thùy Phạm Nguyễn Anh Thư Cao Trình Thảo Vy Lê Huỳnh Tuyết Vy Nguyễn Phương Nhi	TS. Bùi Ngọc Tuấn Anh	Trường ĐH Mở TpHCM
45	237-301	CĂNG THẲNG TRONG TÂM LÝ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HẠNH PHÚC CHỦ QUAN CỦA CÁ NHÂN: VAI TRÒ ĐIỀU TIẾT CỦA SỰ CÔ ĐƠN	Nguyễn Thu Lệ Huyền Lê Thị Thanh Thúy Phạm Phương Quỳnh Trần Phan Khánh Vy Trinh Thị Hồng Thắm	ThS. Lâm Quốc Bảo	Trường ĐH Mở TpHCM
46	238-302	Sự giao thoa giữa ẩm thực và du lịch: Ảnh hưởng của các thuộc tính ẩm thực đến ý định quay lại điểm du lịch địa phương của công dân Việt Nam	Nguyễn Hoàng Anh Đào Võ Thị Kim Hương	ThS. Nguyễn Thúy Lan Anh	Trường ĐH Mở TpHCM
47	240-302	Tín hiệu xã hội dạng văn bản trong nội dung bài đăng của người ảnh hưởng: Khai phá chuỗi nhận thức – cảm xúc – hành vi trong chứng thực của con người và trí tuệ nhân tạo	Phạm Quỳnh Uyên Nhi Phan Hoàng Nguyên Võ Thị Như Quỳnh	TS. Phạm Minh	Trường ĐH Mở TpHCM
48	242-303	Xây dựng và sử dụng ngữ liệu đa phương thức trong dạy học đọc hiểu nhằm phát triển năng lực cảm thụ và biểu đạt cho học sinh lớp 3 tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Phạm Huyền Trang Hoàng Thị Ngọc Hương Trần Thị Khánh Hòa Bùi Thanh Trường Tạ Thị Ngọc Ánh	TS. Nguyễn Thị Hồng Chuyên	Trường ĐH Tân Trào
49	243-303	Dạy học toán 6 theo hướng phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh thông qua trò chơi học tập với sự hỗ trợ của công cụ số	Ma Thị Mai Ma Thuý Thu Hoàng Văn Dân	TS. Nguyễn Thị Hương Lan	Trường ĐH Tân Trào
50	256-304	Mô hình phát triển nhà ở xã hội tại Singapore (Chương trình HDB): Phân tích kinh nghiệm và khả năng ứng dụng tại Việt Nam	Nguyễn Ngọc Anh Đỗ Nhật Anh Ninh Văn Hậu Vũ Minh Hoàng Nguyễn Tiến Dũng	PGS.TS. Nguyễn Quốc Toàn ThS. Nguyễn Hồng Hải	Trường ĐH Xây dựng Hà Nội
51	264-306	Vai trò của tổ chức BRICS trong cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và tác động đối với an ninh quốc gia Việt Nam	Võ Thị Như Thúy Đào Minh Dũng Nguyễn Tấn Phát Đinh Chiến Thắng Danh Bảo Ngọc	TS. Phạm Đức Thịnh	Trường ĐH An ninh Nhân dân
52	265-306	Chính sách ngoại giao song phương của Việt Nam nhìn từ thực tiễn 30 năm quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ và những vấn đề đặt ra đối với an ninh quốc gia	Nguyễn Thiện Hóa Nguyễn Anh Kiệt Lê Minh Đăng Nguyễn Trí Minh Nguyễn Xuân Bắc	TS. Lê Hoàng Việt Lâm	Trường ĐH An ninh Nhân dân
53	287-303	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo bộ thí nghiệm máy đo phổ phục vụ dạy học nội dung “Quang phổ vạch của nguyên tử” thuộc chuyên đề “Vật lí lượng tử” lớp 12	Trần Đức Quốc Duy	TS. Nguyễn Thanh Loan	Trường ĐH Sư phạm TpHCM

54	288-303	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong xây dựng các đoạn phim ngắn phục vụ dạy học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh ở trường phổ thông	Nguyễn Thị Hà My Võ Nguyễn Ngọc Trân Lê Thị Cẩm Ly	TS. Nguyễn Linh Phong	Trường ĐH Sư phạm TpHCM
55	294-302	Tác động của Fintech đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết tại Việt Nam giai đoạn 2013-2024	Phạm Thị Ngọc Thái Nguyễn Phương Thảo	TS. Vũ Thị Hằng Nga	Học viện Tài chính
56	321-302	Khảo sát nhận thức của cộng đồng dân cư địa phương về việc thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trong du lịch của tỉnh Khánh Hòa	Nghiêm Xuân Trúc Linh Nguyễn Thị Thảo Nguyên Hoàng Trọng Tấn	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hà	Trường ĐH Khánh Hòa
57	322-303	Ảnh hưởng của nội dung mạng xã hội Tiktok đến thái độ giao tiếp của sinh viên Khoa Du lịch Trường Đại học Khánh Hòa	Nguyễn Thị Thu Uyên	ThS. Đỗ Thị Bạch Yến	Trường ĐH Khánh Hòa
58	336-302	Ứng dụng học máy trong phân loại rủi ro tài chính của các doanh nghiệp vận tải biển niêm yết trên sàn chứng khoán Việt Nam	Phạm Phương Thảo Đoàn Gia Nhi Vũ Thị Ngọc Anh	PGS.TS Vũ Thị Như Quỳnh ThS. Đỗ Cẩm Nhung	Trường ĐH Hàng Hải Việt Nam
59	338-307	Nghiên cứu đề xuất quy hoạch hành lang kết nối du lịch di sản tại khu vực đô thị: Trường hợp nghiên cứu tại khu vực phía Tây Hà Nội.	Trần Thị Thảo Linh Nguyễn Mỹ Linh	ThS. Phạm Minh Tâm TS. Nguyễn Thị Oanh	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN
60	343-302	Đánh giá tác động của các yếu tố văn hóa trong quảng cáo đến nhận thức thương hiệu thực phẩm đồ uống tại Việt Nam.	Phùng Thị Ánh Hồng Nguyễn Thùy Linh	TS. Trần Nhật Lam Duyên	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHQGHN
61	358-308	Ứng dụng AI Chatbot trong việc định vị tính cách thương hiệu đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) tại thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Châu Thiên Kim, Vương Gia Kỳ Nam, Vũ Khắc Trọng	ThS. Trần Ngọc Anh Vũ	Trường ĐH Văn Lang
62	365-304	Thể hiện bản thân trên mạng xã hội của sinh viên hiện nay	Nghiêm Thị Thanh Hằng, Nguyễn Hoàng Anh	PGS.TS Nguyễn Thị Như Trang	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân Văn, ĐHQGHN
63	373-305	Giao dịch Tài sản mã hóa tại Việt Nam - Thực trạng và kiến nghị hoàn thiện pháp luật	Dương Thị Tuyết Ngân Nguyễn Sơn Hải Duyên	ThS. Mai Thị Mai Hương	ĐH Duy Tân
64	381-305	Pháp luật Việt Nam về phòng, chống buôn bán bào thai: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất hoàn thiện khung pháp lý	Nguyễn Hồng Quân Lại Thị Thu Phương Nguyễn Ngọc Thùy Vân	TS. Phạm Minh Chiêu	Trường ĐH Tài chính - Ngân hàng Hà Nội
65	382-302	Nghiên cứu về mức độ tác động của động lực bên trong và động lực bên ngoài đến thái độ học tập của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam	Lê Thị Quyên Đoàn Thị Luyến Nguyễn Đức Hà Trang	TS. Ngô Thị Hồng Nhung	Học viện Phụ nữ Việt Nam

66	383-308	Tiếp nhận văn hoá truyền thống của giới trẻ qua chương trình truyền hình thực tế “Anh trai vượt ngàn chông gai”	Nguyễn Hồng Loan Nguyễn Ngọc Linh Nguyễn Hà Ly	TS. Nguyễn Thị Thanh Thủy	Học viện Phụ nữ Việt Nam
67	385-302	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua sắm trên nền tảng mạng xã hội Tiktok của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp	Trương Thị Như Ý	TS. Huỳnh Quốc Tuấn	Trường ĐH Đồng Tháp
68	389-303	Ứng dụng ChatGPT trong việc tự học kỹ năng viết cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh, trường Đại học Đồng Tháp	Nguyễn Hoài Anh Phan Trọng Nhân	TS. Lê Thanh Nguyệt Anh	Trường ĐH Đồng Tháp
69	410-302	Các tiền tố và hậu tố của trải nghiệm thương hiệu: Minh chứng thực nghiệm với The Coffee House	Đặng Thị Hà Linh Quách Tiểu Phương Nguyễn Trần Mỹ Tiên Lê Nguyễn	TS. Nguyễn Duy Thanh	Trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
70	412-302	Ảnh hưởng tích cực và tiêu cực của phân tích dữ liệu lớn đến ý định và hành vi mua trên sàn thương mại điện tử	Nguyễn Nhã Trân Đoàn Ngọc Yến Vy Trương Gia Tuệ Nguyễn Ta Thiên Trúc	ThS. Nguyễn Thị Tường Vi ThS. Trần Đức Tùng	Trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
71	413-302	Sử dụng chatbot và lòng trung thành của khách hàng: Một nghiên cứu trong thương mại điện tử	Ngô Bảo Ngân Nguyễn Thúy Kiều	TS. Nguyễn Duy Thanh	Trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
72	414-302	Xu hướng mua sắm ngẫu hứng trong thương mại phát trực tiếp: Vai trò trung gian của sự gắn kết khách hàng	Lê Thị Hoài Anh Đinh Thị Ngọc Ánh Tạ Phương Bình Nguyễn Thị Hòe Trần Nhật Linh	TS. Nguyễn Duy Thanh	Trường ĐH Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh
73	416-302	Hiệu ứng điều tiết từ chính sách tiền tệ đến hiệu quả đổi mới xanh trong bối cảnh số hóa tại các nước châu Á	Phan Trần Hữu Đạt Lê Quang Vinh Lương Thị Thảo Vy	TS. Nguyễn Việt Hồng Anh	Trường ĐH Tài chính - Marketing
74	420-302	Từ niềm tin đến cảm giác bị phản bội: Cơ chế tâm lý giải thích tác động của hành vi tẩy xanh đến hành vi né tránh thương hiệu (From belief to betrayal: The psychological mechanisms linking greenwashing to brand avoidance)	Nguyễn Khuru Thu Hồng Nguyễn Ngọc Thùy Anh Lê Nhã Duyên Lê Phương Linh Trần Anh Khôi	ThS. Ngô Vũ Quỳnh Thi	Trường ĐH Tài chính - Marketing
75	421-302	Tác động của trí tuệ nhân tạo và chuyển đổi số đến định hướng nghề nghiệp của sinh viên Việt Nam trong thời đại 4.0	Nguyễn Anh Thư Trần Thị Ngọc Bích Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Ngọc Xuân Nghi Lê Ngọc Phương Thảo	TS. Trần Minh Tùng ThS. Nguyễn Văn Phong	Trường ĐH Tài chính - Marketing
76	422-302	Mối quan hệ tương tác động giữa thuế môi trường, đầu tư công xanh và tăng trưởng xanh: Bằng chứng từ phân tích tương quan Wavelet	Nguyễn Hoàng Thiên Trang Phạm Đoàn Đình Thuỳên Phạm Ngọc Anh Thư Lê Nguyễn Anh Thư Nguyễn Ngọc Khánh Linh	PGS.TS Trần Thị Kim Oanh	Trường ĐH Tài chính - Marketing

77	451-305	Thỏa thuận nhận tội trong pháp luật một số quốc gia và kinh nghiệm cho Việt Nam	Đinh Tú Bình Lại Hoàng Hải Lê Hải Lâm Phạm Thị Kim Luyến Trương Đỗ Thiên Anh	TS. Hoàng Anh Tuyên	Trường ĐH Kiểm sát
78	453-305	Quyền khởi kiện vụ án dân sự công ích của Viện kiểm sát nhân dân – Những vấn đề lý luận và thực tiễn	Hoàng Phương Chi Thiều Thị Mai Anh Đinh Ngọc Hiếu Anh Nguyễn Thị Khánh Linh Lê Thị Mai	ThS. Nguyễn Thị Kiều Trang	Trường ĐH Kiểm sát
79	463-302	The impact of green innovation, artificial intelligence, and global value chain participation on sustainable development: a cross-country analysis	Trần Ngọc Hân Châu Mẫn Khanh Nguyễn Trúc Lam	PGS.TS Huỳnh Thị Diệu Linh	Trường ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng
80	464-302	Dự đoán biến động giá cổ phiếu bằng phương pháp kết hợp đa phương thức: Thực nghiệm trên thị trường chứng khoán Mỹ	Nguyễn Viết Khoa Tiêu Thanh Mai Anh Lê Hùng Phúc Ngô Tấn Phong Trần Vũ Hà My	TS. Lê Diên Tuấn	Trường ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng
81	465-302	Tác động của phát triển Hạ tầng số đến việc làm của phụ nữ tại Việt Nam: Góc nhìn từ Mô hình Kinh tế lượng không gian	Trần Thị Hồng Vân Hà Thị Yến Vy Phùng Thị Thu Huyền Phạm Phương Chi Ngô Thị Lưu Thanh	TS. Nguyễn Thị Phương Thảo	Trường ĐH Kinh tế, ĐH Đà Nẵng
82	474-303	Thiết kế trò chơi ngôn ngữ nhằm phát triển kỹ năng nói tiếng anh thành câu hoàn chỉnh cho trẻ 5-6 tuổi	Đinh Thị Mai Anh Nguyễn Thị Thu Phùng Thu Hà Trần Thị Huyền Vũ Thị Thanh Mai	ThS. Nguyễn Thiều Dạ Hương	Trường ĐH Giáo dục, ĐHQG HN
83	481-305	Đề xuất hoàn thiện khung pháp luật về quản lý và sử dụng đất chợ theo mô hình phát triển đô thị định hướng giao thông công cộng (TOD) tại Việt Nam	Nguyễn Hồng Nhi Nguyễn Thị Ngọc Anh Hoàng Bội Châu Lê Thị Như Ngọc Thái Thị Thùy Trang	TS. Nguyễn Thị Thanh Xuân	Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TPHCM
84	482-305	Pháp luật về kiểm soát dark patterns trong hoạt động thương mại điện tử của một số nước trên thế giới – Kinh nghiệm cho Việt Nam	Nguyễn Thị Hương Loan Nguyễn Ngọc Minh Nguyễn Thị Thu Thủy Trần Nguyễn Quỳnh Trâm	PGS.TS Ngô Hữu Phước TS. Phan Thị Hương Giang	Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TPHCM
85	484-302	How economic policy uncertainty drives inflation across the United States, Europe and China?	Phạm Hữu Đại Phạm Mạnh Quyền Trần Hải Nam Trần Tử Đăng Khôi	PGS.TS Phạm Thị Thanh Xuân	Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TPHCM
86	485-302	Mối quan hệ giữa công bố thông tin khí thải carbon và hành vi tránh thuế: Vai trò trung gian của chất lượng kiểm toán tại các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam	Lê Nguyễn Thái An Phan Nhật Thiên Nguyễn Thanh Bình Sử Hồ Quỳnh Hương Lý Đăng Thục Uyên	TS. Hồ Xuân Thủy	Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TPHCM

87	487-302	Sustainable Entrepreneurial Intentions among Students in Vietnam	Nguyễn Thành Thiên Hậu Trần Thị Trâm Anh Hoàng Thị Phương Linh Huỳnh Lê Xuân Mai Hồ Huyền Trang	PGS.TS Trần Thị Hồng Liên	Trường ĐH Kinh tế - Luật, ĐHQG TPHCM
88	491-302	Nâng cao hiệu quả danh mục đầu tư bằng mô hình Black-Litterman: Áp dụng cho ngành ngân hàng trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Nguyễn Văn Trung Nguyễn Thu Lan Đinh Nguyễn Diệu Ly Nguyễn Anh Tuấn Định Hanh Nguyễn	TS. Nguyễn Thanh Bình	Học viện chính sách và phát triển
89	496-305	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Hà Nội	Trần Hà Sơn	PGS.TS Ngô Văn Vinh	Học viện Cảnh sát Nhân dân
90	498-305	Nhân rộng mô hình Camera an ninh trong bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn cơ sở	Nguyễn Thành Trung	PGS.TS Tạ Thanh Hương	Học viện Cảnh sát Nhân dân
91	508-302	Kinh tế ban đêm và hành vi tiêu dùng của thế hệ Z tại Việt Nam: Phân tích mô hình cấu trúc đa nhóm theo cách tiếp cận TPB-SET mở rộng	Trần Huy Dương Lê Sỹ Hiếu Đầu Nguyệt Hà	PGS.TS Phan Anh	Học viện Ngân hàng
92	509-302	The impact of climate change on green bond issuance incentives: Assessing the role of environmental policy	Đinh Đức Khánh Đoàn Hoàng Việt Nguyễn Bích Ngọc Lê Thu Ngân	ThS. Nguyễn Nhật Minh	Học viện Ngân hàng
93	510-302	Tác động của chuyển dịch năng lượng tái tạo đối với nhập khẩu xăng dầu tại Việt Nam và các quốc gia ASEAN: Bằng chứng thực nghiệm và hàm ý chính sách phát triển bền vững của ngành xăng dầu Việt Nam	Vũ Hồng Anh Trần Thị Thanh Nhân Hoàng Thị Duyên Trần Hà Phương Nguyễn Lâm Anh	TS. Ngô Dương Minh	Học viện Ngân hàng
94	517-302	Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm hữu cơ của người tiêu dùng tại tỉnh Vĩnh Long	Ngô Như Quỳnh Nguyễn Thị Quỳnh Như Nguyễn Quốc Huy	ThS. Nguyễn Thị Hồng Phúc	Đại học Trà Vinh
95	518-302	Sự sẵn lòng chi trả cho sản phẩm đạt chuẩn OCOP tại tỉnh Vĩnh Long: Trường hợp nước uống mật hoa dừa	Nguyễn Thị Quỳnh Như Bùi Nguyễn Phương Uyên Trần Thị Tuyết Ngân	TS. Dương Thị Tuyết Anh	Đại học Trà Vinh
96	525-303	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đánh giá và phản hồi kết quả học tập môn Toán ở lớp 10	Trần Ngọc Phương Trần Nữ Hồng Ngọc	TS. Phan Trọng Tiến	Trường ĐH Quảng Bình
97	527-302	Xác định các yếu tố tác động tỷ suất sinh lợi của ngân hàng thương mại. Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	Ngô Thanh Vũ Lê Văn Phát	PGS.TS Nguyễn Hoàng Chung	Trường ĐH Thủ Dầu Một
98	548-302	Giải pháp phát triển du lịch sinh thái tại Khe Song – Thác Bạc, phường Yên Tử, tỉnh Quảng Ninh	Lê Yến Ly Nguyễn Thị Thanh Hiền Hoàng Yến	TS. Bùi Thu Thủy	Trường ĐH Hạ Long
99	550-303	Nghiên cứu chế tạo giấy thủ công từ vật liệu hữu cơ và ứng dụng dạy học trải nghiệm nghề truyền thống giới thiệu di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia của tỉnh Quảng Ninh	Nguyễn Hoài An Lê Thị Thúy Nga Vũ Ngọc Mai Nguyễn Vũ Minh Tâm Trần Thị Đoàn Trang	TS. Trần Thị Thu Trang	Trường ĐH Hạ Long

100	558-303	Applying an extracurricular club model to enhance awareness of reproductive health and mental health among female students at a university in Vietnam Ứng dụng mô hình câu lạc bộ ngoại khóa trong việc nâng cao nhận thức về sức khỏe sinh sản & sức khỏe tinh thần cho nữ sinh tại một trường đại học tại Việt Nam	Đỗ Thu Trang Nguyễn Đỗ Minh Trang Phan Thị Thuý Nga Lê Diệu Anh Nguyễn Phương Uyên	TS. Đào Thị Diệu Linh	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQG HN
101	559-303	Board game “Thoát Bẫy”: Một giải pháp giáo dục nhận thức và kỹ năng phòng, chống mua bán người dành cho sinh viên (Board Game “Thoát Bẫy”: An Educational Approach to Raising Human Trafficking Prevention Awareness and Skills Among University Students)	Lê Phương Thảo Trần Ngọc An Phạm Hữu Phước Trần Yến Nhi	ThS. Nguyễn Tuấn Anh	Trường ĐH Ngoại ngữ, ĐHQG HN
102	563-303	Kỹ năng tư duy phản biện trong học tập từ góc nhìn của Sinh viên Khoa Ngữ văn Nga, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	Phạm Thị Bích Thủy Lý Thị Thu Tâm Nguyễn Thanh Thúy Hồ Lê Đoàn Trang Trần Thị Kim Trang	TS. Phan Ngọc Sơn	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân Văn, ĐHQG TPHCM
103	568-302	Nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế ban đêm ở quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	Nguyễn Trường Xuân Trần Nguyệt Anh Nguyễn Hoàng Minh Nguyễn Thị Tâm	TS. Đồng Thanh Mai	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
104	587-305	Pháp luật hiện hành về phòng, chống công nghệ giả mạo bằng trí tuệ nhân tạo (Deepfake) trong bối cảnh chuyển đổi số tại Việt Nam	Nguyễn Kim Ngân Trần Nguyễn Nhật Uyên Trương Hoàng Thy Phương Vũ Thủy Trang Trần Thị Khánh Ngọc	PGS.TS Hồ Xuân Thắng	Trường ĐH Công Thương TPHCM
105	588-302	Vai trò của nội dung do người dùng tạo (UGC) trên mạng xã hội đến quyết định du lịch nông thôn thực tế của gen Z tại Miền Tây	Trịnh Nguyễn Uyên Thi Huỳnh Việc Nhật Quỳnh Luu Quỳnh Anh	TS. Thân Trọng Thụy	Trường ĐH Công Thương TPHCM
106	589-307	Vai trò của Fintech xanh trong việc thúc đẩy bền vững môi trường tại Việt Nam thông qua các dự án ESG	Nguyễn Thị Thanh Hương Nguyễn Đăng Khôi Mai Khánh Duy	TS. Phạm Anh Tuấn ThS. Lương Quế Chi	Trường ĐH Công Thương TPHCM
107	597-303	Integrating Ecological Literacy For Sustainable Development in Higher Education: A Mixed-Methods Study on EFL Students' Competence and Lecturers' Perspectives	Trương Trúc Quỳnh Phan Ngọc Trân Đặng Thị Thanh Trúc	PGS.TS. Dương Mỹ Thắm	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TpHCM
108	599-302	Nghiên cứu sự sẵn lòng chi trả thuế carbon đối với xăng dầu dùng cho phương tiện lưu thông tại Thành phố Hồ Chí Minh	Nguyễn Bạch Vinh Lan Đoàn Ngọc Như Hào Trần Thành Đạt Phan Nguyễn Trà My	TS. Lâm Thanh Phi Quỳnh	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TpHCM

109	621-302	Tư duy toàn cầu, quốc tế hoá giáo dục đại học và dự định khởi nghiệp của sinh viên	Trần Hữu Nam Nguyễn Thị Minh Phương Nguyễn Thị Thùy Linh Trần Phi Long Hoàng Thị Thu Trang	TS. Ngô Vi Dũng	Đại học Phenikaa
110	623-303	Công nghệ giáo dục và hiệu quả học tập của sinh viên: Tiếp cận từ sự căng thẳng công nghệ	Nguyễn Tuấn Hùng Trần Gia Long Bùi Kim Chi Vũ Thuỷ Dương	ThS. Nguyễn Văn Duy	Đại học Phenikaa
111	640-302	Các Nhân Tố Ảnh Hưởng Đến Ý Định Sử Dụng Dịch Vụ Ngân Hàng Số Của Gen Y Và Gen Z Dưới Tác Động Điều Tiết Của Cảm Xúc: Thực Nghiệm Tại Việt Nam	Phan Thị Hoài Thanh Trần Thị Minh Thư Hà Minh Hoàng Lê Quang Huy	TS. Nguyễn Thị Vũ Khuyên	Đại học Bách khoa Hà Nội
112	647-305	Pháp luật quốc tế về quyền ứng cử của phụ nữ và giá trị tham khảo cho Việt Nam	Phạm Minh Thuận Phạm Phan Anh Thư Nguyễn Thảo Song Trà Trần Phạm Anh Thư Nguyễn Dương Hải Ý	ThS. Huỳnh Thị Hồng Nhiên	Trường ĐH Luật TpHCM
113	648-305	Thu hút người Việt Nam định cư ở nước ngoài phục vụ Tổ quốc thông qua pháp luật về cư trú và đầu tư - Kinh nghiệm quốc tế và kiến nghị cho Việt Nam	Nguyễn Minh Khôi Nguyễn Vũ Thiên Ân Lê Bảo Ngọc Lê Nguyễn Yến Nhi	ThS. Lê Minh Nhựt	Trường ĐH Luật TpHCM
114	650-302	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự sẵn sàng sản xuất thông minh và sự chuyển đổi sản xuất thông minh trong các doanh nghiệp sản xuất Việt Nam	Nguyễn Quỳnh Hương Lê Hương Quỳnh Lê Khánh Đoan Nguyễn Nhật Linh Nguyễn Thuỷ Trang	PGS.TS Đỗ Thị Đông	Đại học Kinh tế Quốc dân
115	655-302	Ứng dụng mô hình lục giác gian lận vào đánh giá rủi ro gian lận trên báo cáo tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh	Trần Tuấn Vinh Nguyễn Minh Khuê Bùi Thu Trang Đặng Kim Nhân Nguyễn Bảo Châu	PGS.TS Đoàn Thanh Nga	Đại học Kinh tế Quốc dân
116	659-302	Tác động của sản phẩm truyền thông do Generative AI tạo ra trên mạng xã hội đến niềm tin và ý định mua hàng của người tiêu dùng trẻ trong ngành hàng tiêu dùng nhanh tại Việt Nam	Nguyễn Việt Trường Huy Phạm Như Quỳnh Nguyễn Đình Hiếu Dương Thị Thanh Bình Nguyễn Lê Văn Thiên	PGS.TS Nguyễn Thị Phương Linh	Đại học Kinh tế Quốc dân
117	660-302	Các nhân tố ảnh hưởng đến cường độ huy động trái phiếu xanh của doanh nghiệp: Bằng chứng từ dữ liệu toàn cầu	Nguyễn Phạm Phương Anh Bùi Phương Huyền Tào Hoài Anh Lê Khánh Linh Bùi Minh Ngọc	PGS.TS Đỗ Hoài Linh	Đại học Kinh tế Quốc dân
118	661-302	Tác động của quảng cáo tích hợp trên TikTok đến quyết định mua sắm trực tuyến của người tiêu dùng tại Việt Nam	Lê Nguyễn Văn Anh Nguyễn Thị Kim Tuyền Nguyễn Lê Phương Anh Nguyễn Quỳnh Anh Đỗ Xuân Sơn	PGS.TS Vũ Hùng Phương	Đại học Kinh tế Quốc dân
119	663-302	Tác động của vốn ngân sách nhà nước tới đổi mới sáng tạo tại Việt Nam: vai trò điều tiết của chất lượng thể chế	Nguyễn Thị Hồng Lam Vũ Thị Ánh Ngọc Đặng Nguyễn Bảo Ngọc Vũ Thị Minh Nga Đặng Thị Hải Yến	TS. Nguyễn Thị Thương	Đại học Kinh tế Quốc dân

120	666-302	Mô phỏng phí bảo hiểm tiền gửi dựa trên rủi ro của từng ngân hàng và mức quỹ bảo hiểm mục tiêu theo các kịch bản vĩ mô - tiếp cận từ thuật toán Stationary Bootstrap	Nguyễn Hồng Mai Nguyễn Thị Hiền Nguyễn Ngọc Linh Vũ Thị Linh Trịnh Minh Phương Nhung	TS. Nguyễn Thị Liên	Đại học Kinh tế Quốc dân
121	667-302	Impact of Personal Financial Education on the Intention to Pursue a Career in Personal Financial Planning of Economics-related fields students	Đỗ Thị Tiểu Luận Bùi Phương Ly Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Thu Trang Trần Thị Minh Nguyệt	PGS.TS Phan Hữu Nghị	Đại học Kinh tế Quốc dân
122	669-306	Ứng dụng mô hình Ngũ Giác Gian lận trong đánh giá xu hướng gian lận của kiểm toán viên tại Việt Nam: Vai trò điều tiết của giá trị đạo đức	Nguyễn Thế Bảo Nguyễn Việt Hoàng Đặng Phương Linh Trần Phương Linh Nguyễn Minh Ngân	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	Đại học Kinh tế Quốc dân
123	672-302	Tác động của Phát triển tài chính và Chất lượng thể chế đến sự áp dụng tiền kỹ thuật số của Ngân hàng Trung ương (CBDC) tại các quốc gia Châu Á	Nguyễn Phương Anh Hoàng Thị Diệu Linh Trần Hữu Mạnh Đặng Huy Phúc Nguyễn Bá Anh Tú	TS. Vũ Thị Thuý Vân	Đại học Kinh tế Quốc dân
124	675-302	Ảnh hưởng của quá tải du lịch đến ý định thay thế du lịch thực tế bằng du lịch ảo trong bối cảnh định hướng phát triển kinh tế tuần hoàn	Nguyễn Thị Linh Huyền Nguyễn Thị Quỳnh Hương Nguyễn Thị Hải Yến	ThS. Nguyễn Trà My	Đại học Kinh tế Quốc dân
125	683-307	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp nâng cao nhận thức của học sinh Trường Tiểu học Đồng Bầm trong hạn chế chất thải nhựa dùng 1 lần	Ân Hoàng Thương	ThS. Nguyễn Thị Hồng Viên	Đại học Thái Nguyên
126	685-308	Nghiên cứu tác động của Trí tuệ nhân tạo (AI) đến quá trình sản xuất sản phẩm báo chí ở Việt Nam hiện nay	Dương Phương Thảo	ThS. Vi Thị Phương	Đại học Thái Nguyên
127	688-303	Nghiên cứu thiết kế bộ thí nghiệm trong dạy học kiến thức phân dòng điện, mạch điện - vật lí 11 nhằm phát triển năng lực thực nghiệm của học sinh	Trần Thị Thu Dì Hoàng Giang Nguyễn Thị Thư Nguyễn Thị Thanh Thanh	TS. Trần Quang Hiệu	Đại học Thái Nguyên
128	689-303	Ứng dụng AI và kỹ thuật SCAMPER trong phát triển vốn từ vựng tiếng Việt cho lưu học sinh	Hà Mai Nguyệt Anh Lường Thị Xuân Võ Yên Chi	TS. Nguyễn Thu Quỳnh	Đại học Thái Nguyên
129	691-302	Tác động của ESG đến giá trị doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Trung Quốc.	Nguyễn Minh An	ThS. Trần Thanh Hải	Đại học Thái Nguyên
130	693-302	Nghiên cứu các yếu tố tác động đến việc sử dụng logistics xanh trong các doanh nghiệp sản xuất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Lê Đức Anh	TS. Phạm Thị Thanh Mai	Đại học Thái Nguyên
131	696-305	Xử lý hành vi tấn công từ chối dịch vụ (DoS/DDoS) trong kỷ nguyên công nghệ số: Kinh nghiệm từ pháp luật quốc tế và gợi mở cho pháp luật hình sự Việt Nam	Nguyễn Sỹ Dũng Đồng Quốc Hào Đào Thục Khuê	TS. Lê Thị Diễm Hằng	Trường ĐH Luật Hà Nội

132	703-305	Khung pháp luật về hoạt động công nghệ tài chính (FINTECH) trong lĩnh vực ngân hàng ở Việt Nam hiện nay và kiến nghị đề xuất	Nguyễn Trí Dũng Nguyễn Khánh Bằng Vũ Minh Hòa	TS. Phạm Thị Hồng Nghĩa	Học viện An ninh Nhân dân
133	704-305	Bảo vệ nạn nhân của bạo lực gia đình theo quy định pháp luật quốc tế và một số quốc gia - Kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam	Nguyễn Hữu Cường Lê Quang Hải Nguyễn Huy Hoàng	TS. Trịnh Xuân Trường	Học viện An ninh Nhân dân
134	705-305	Phòng ngừa xã hội đối với tội phạm sử dụng không gian mạng xâm phạm sở hữu theo chức năng của Công an thành phố Hà Nội	Nguyễn Quang Dũng Nguyễn Thiện Quang Vũ Trương Gia Hùng	ThS. Lê Minh Phương	Học viện An ninh Nhân dân
135	706-305	Công tác vận động, tranh thủ người có uy tín, ảnh hưởng trên không gian mạng (KOLs) tham gia bảo đảm an ninh, trật tự theo chức năng của Phòng An ninh chính trị nội bộ Công an thành phố Hà Nội	Cao Quang Hải Phạm Huy Tuấn Bùi Ngọc Ánh	TS. Phạm Viết Duy	Học viện An ninh Nhân dân
136	715-302	Xây dựng mô hình dự đoán tỷ giá hối đoái tại thị trường Việt Nam	Phạm Văn Lực	ThS. Chu Thị Lê Dung	Trường ĐH Nha Trang
VI	Lĩnh vực Khoa học Nhân văn				
1	62-406	Nghiên cứu sáng tạo sách Pop-up trong việc giới thiệu kiến trúc tiêu biểu Đại Nội Huế	Nguyễn Thị Ngọc Ngân Hồ Khánh Minh Phạm Thị Anh Ngọc	TS. Võ Quang Phát	Trường ĐH Nghệ thuật, ĐH Huế
2	88-402	Using Shadowing Technique to Improve English-majored Sophomores' English Speaking Skills at Hanoi University of Natural Resources and Environment (Sử dụng kỹ thuật "Shadowing" để nâng cao kỹ năng nói cho sinh viên năm hai chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội.)	Lê Thị Nhiên Bùi Quang Vinh Trần Thị Thu Huyền Nguyễn Hà Lan Hương Nguyễn Đức Việt	ThS. Đoàn Văn Kiều	Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
3	172-402	Nghiên cứu Đại từ nhân xưng trong giao tiếp của giới trẻ Nhật Bản và mức độ tiếp nhận, sử dụng của sinh viên Việt Nam học tiếng Nhật	Nguyễn Thanh Huyền Đinh Quang Phan Anh	TS. Vũ Thúy Nga	Trường ĐH Đại Nam
4	277-401	Từ đào tạo thông ngôn đến du học: Nghiên cứu trường hợp Việt Nam thế kỷ XIX	Phạm Minh Thư Phan Thị Thùy Trang Tạ Hà Phương Thủy	TS. Cao Thị Vân	Trường ĐH Sư phạm Hà Nội 2
5	300-402	Correlations between English-majored students' attitudes towards Role-play activities and their Willingness to participate	Nguyễn Thùy Phương Huỳnh Như Ngọc	PGS.TS Hoàng Quốc	Trường ĐH Sài Gòn

6	301-402	The Use Of English Business Terminology In Commercial Livestreams On Gen Z Customers' Purchase Intention	Đặng Tiến Thắng Nguyễn Bảo Giang Lê Quốc Thắng	TS. Phạm Ngọc Diễm	Trường ĐH Sài Gòn
7	302-401	Mình Sư đạo trong đời sống cư dân Nam Bộ (nghiên cứu trường hợp Quang Nam Phật Đường, Nhà Nam Phật Đường và Quảng Tế Phật Đường)	Đào Xuân Thanh Huỳnh Nguyễn Tường Vy Trương Đình Thái	TS. Đào Vĩnh Hợp	Trường ĐH Sài Gòn
8	323-406	Khai thác hình ảnh Lãnh tụ Hồ Chí Minh trong tư liệu lịch sử vào thiết kế Ấn phẩm truyền thông chính trị	Nguyễn Thanh Vân	PGS.TS Quách Thị Ngọc An	Trường ĐH Sư phạm nghệ thuật TW
9	324-406	Phát triển kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên ngành Sư phạm Mỹ thuật, Trường Đại học sư phạm Nghệ thuật TW	Trương Nhật Minh	TS. Trần Thị Vân	Trường ĐH Sư phạm nghệ thuật TW
10	326-406	Nghiên cứu và ứng dụng diễn họa trong thiết kế bao bì thực phẩm	Trần Ngọc Hải Anh	TS. Yến Văn Hòa	Trường ĐH Sư phạm nghệ thuật TW
11	327-406	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào thiết kế bao bì mỹ phẩm cho ngành Thiết kế đồ họa, Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương	Trần Như Quỳnh	ThS. Nguyễn Hoài Phương Anh	Trường ĐH Sư phạm nghệ thuật TW
12	340-406	Tổ chức công năng và giải pháp nội thất cho không gian ở có diện tích nhỏ hẹp tại Hà Nội	Bùi Quang Huy Nguyễn Ngọc Anh Mai Văn Bằng Tạ Ngọc Dương	TS. Bùi Thị Thanh Hoa	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHOGHN
13	342-406	Xây dựng hệ thống nhận diện thương hiệu cho sản phẩm xà bông của Hợp tác xã Nậm Nghệp.	Nguyễn Thị Hồng Ánh Nguyễn Thị Minh Châu Nguyễn Từ Mai Anh Nguyễn Từ Quỳnh Anh Nguyễn Trúc Hân Du	TS. Nguyễn Thu Thủy	Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật, ĐHOGHN
14	549-406	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong sáng tạo logo và bộ nhận diện thương hiệu trong kỷ nguyên số 4.0	Nguyễn Hà Minh	ThS. Lê Minh Đức	Trường ĐH Hạ Long
15	564-405	Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở thành phố Bạc Liêu	Phan Thế Vinh, Đậu Quang Sáng, Trần Huệ Mẫn, Triệu Thị Tuyết Vân, Trương Thị Thu Thảo	TS. Đặng Hoàng Lan	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân Văn, ĐHQG TPHCM
16	565-403	Tư tưởng của Ramanuja trong tầm nhìn tham chiếu từ kinh văn đến thực hành tu tập của trường phái Vishishtadvaita	Lê Đăng Khoa Cao Nguyễn Kim Ngã Dương Thị Nguyên Huệ Trần Bảo Ngọc Trần Thị Mỹ Lộc	TS. Trần Kỳ Đồng	Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân Văn, ĐHQG TPHCM

17	594-402	Ảnh hưởng của Hình – Âm – Nghĩa trong quá trình ghi nhớ chữ Hán của sinh viên năm nhất ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh	Võ Hoàng Hải Đăng	TS. Võ Thị Quỳnh Trang	Trường ĐH Công Thương TPHCM
18	600-402	Integrating art-based learning in English language instruction for underprivileged children: A case study at a community center in Ho Chi Minh City	Hồ Tường Vy Phạm Ngọc Thủy Nhi Trần Quốc Anh	PGS.TS Dương Mỹ Thắm	Trường ĐH Kinh tế - Tài chính TpHCM
19	624-402	Đối chiếu tục ngữ có chứa từ "ㅅ" trong tiếng Hàn và tục ngữ có chứa từ "mưa" trong tiếng Việt	Vũ Thị Dáng	ThS. Trần Tùng Ngọc	Đại học Phenikaa

(Danh sách gồm 270 đề tài)/.